

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 16-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Bà Võ Thị Trong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Nhật B; Sinh ngày 09/9/1979; Nơi sinh: Thành phố h; Nơi cư trú: Số 75B/3, ấp 2, xã a, huyện b, Thành phố h; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Võ Kim Y; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đinh Tấn P, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Số nhà 329/2, ấp L, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số nhà 329/2, ấp L, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Số nhà 111/3, ấp H, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/9/2022, Trần Nhật B đi xe buýt từ huyện B, tỉnh Long An đến xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An tìm bạn tên Nguyễn Văn C. Khi đến nhà, B không gặp C nên đi bộ về. Khoảng 11 giờ cùng ngày, B đi đến đường lộ đơn liên ấp L - A thuộc xã A, huyện Châu Thành, cách tỉnh lộ 827A khoảng 500m thì dừng lại nghỉ ngơi. Lúc này, B phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62K1-453.01 của ông Đinh Tấn P đang đậu tại khoảng đất trống bên bờ kênh gần Nhà máy điện thuộc ấp L xã A, huyện Châu Thành có gắn chìa khóa trên xe. B quan sát xung quanh không có ai, nên đi qua cầu bê tông lấy trộm xe mô tô của ông P chạy về Thành phố H. Khi đến quận B, B kiểm tra cốp xe phát hiện có giấy đăng ký xe và số tiền 7.800.000 đồng nên lấy bỏ vào túi quần để tiêu xài. B điều khiển xe trộm được đến tiệm sửa xe không rõ địa chỉ thay biển số giả 59N2-926.10, gắn kính chiếu hậu, thay tem xe hết 800.000 đồng; đến tiệm điện thoại không rõ địa chỉ mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh với giá 2.500.000 đồng để sử dụng. Ngày 22/9/2022, B bị Công an phát hiện mời về làm việc, B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Mục đích B trộm xe là để đem cầm lấy tiền tiêu xài, nhưng khi phát hiện trong cốp xe có tiền nên lấy tiền tiêu xài và giữ lại xe để sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh đen bạc, biển số 62K1-453.01 có giá trị định giá là 15.200.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62K1-453.01, gắn biển số giả 59N2-926.10.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62K1-453.01.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh.
- Tiền Việt Nam: 1.750.000 đồng.

Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng:

- Trả cho bị hại Đinh Tấn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, không có biển số; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62K1-453.01.

- Trả cho bị cáo Trần Nhật B 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh và số tiền 1.750.000 đồng, do bị cáo đã bồi thường xong số tiền 7.800.000 đồng cho bị hại.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý 01 biển số giả 59N2-926.10.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSCT ngày 14 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Nhật B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Nhật B theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Nhật B mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Tấn P xác định số tiền để trong bóp xe là 22.000.000 đồng nhưng chỉ yêu cầu bị cáo Bình bồi thường số tiền 17.800.000 đồng. Ông P không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không đủ cơ sở xác định số tiền ông Phát để trong bóp xe là 22.000.000 đồng. Bị cáo B chỉ đồng ý bồi thường số tiền 7.800.000 đồng và đã bồi thường xong. Không chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu bị cáo Trần Nhật B bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu cho tiêu hủy 01 biển số giả 59N2-926.10.

Bị cáo không tranh luận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nhật B đã khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 21/9/2022, bị cáo Trần Nhật B đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62K1-453.01 của ông Đinh Tấn P, ở ấp L thuộc xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, trị giá theo định giá là 15.200.000 đồng và 7.800.000 đồng trong bóp xe.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định tội “Trộm cắp tài sản”:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Xét thấy, bị cáo Trần Nhật B đã lén lút trộm cắp của ông Đinh Tấn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, giá trị theo định giá là 15.200.000 đồng và 7.800.000 đồng trong cốp xe. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Nhật B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Nhật B là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chính đáng để lo cho bản thân và gia đình, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là hành vi pháp luật nghiêm cấm. Do đó để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại Đinh Tấn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc. Ông P không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với chiếc xe. Riêng số tiền để trong cốp xe, bị cáo khai trình là 7.800.000 đồng, đã bồi thường xong cho bị hại, nhưng bị hại Đinh Tấn P khai trình số tiền để trong cốp xe là 22.000.000 đồng, nhưng bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.800.000 đồng. Qua điều tra không chứng minh được số tiền trong cốp xe là 22.000.000 đồng và cũng không có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 17.800.000 đồng, nên không chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim L là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62K1-453.01 nhưng bà L khai trình bà đứng tên thay cho ông Đinh Tấn P. Ông P đã nhận lại được xe nên bà không có yêu cầu bồi thường gì, nên không xem xét.

[4] Về tài sản tạm giữ: Cơ quan Điều tra đã thu giữ 01 biển số giả 59N2-926.10, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Nhật B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị hại Đinh Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận (17.800.000 đ – 7.800.000 đ = 10.000.000 đ x 5% = 500.000 đồng) theo Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhật B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Nhật B 01 (một) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 23/9/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Nhật B 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu cho tiêu huỷ 01 biên số giả 59N2-926.10. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý, theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về án phí: Bị cáo Trần Nhật B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị hại Đinh Tấn P phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Đình – Võ Thị Trong

Phạm Văn Thái